



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1711>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Hằng Ni

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: hangninguyen1980@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 20/11/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/12/2025; Ngày duyệt đăng: 16/12/2025

Tóm tắt

Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, dựa trên khảo sát 165 đối tượng bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả cho thấy cả hai nhóm đối tượng đều có sự thống nhất cao về tính cần thiết của việc quản lý hoạt động này trong bối cảnh đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, và các trường cũng đã bước đầu đưa giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm vào nề nếp trong kế hoạch giáo dục, đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu chương trình và thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn bộc lộ nhiều hạn chế trên các phương diện chức năng: kế hoạch thường thiếu tính hệ thống và linh hoạt, ít được điều chỉnh; công tác chỉ đạo và giám sát chưa sâu sát; đặc biệt, chức năng kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm bị đánh giá thấp nhất. Nhiều giáo viên phản ánh rằng cán bộ quản lý thường chỉ nêu hạn chế mà chưa phân tích rõ nguyên nhân liên quan đến yếu tố quản lý như thiếu cơ sở vật chất, đồng thời chưa chú trọng phát huy ưu điểm của giáo viên. Những hạn chế này phản ánh việc quản lý mới dừng ở mức triển khai trên văn bản mà chưa chú trọng theo dõi, giám sát và điều chỉnh quá trình thực hiện, cùng với sự thiếu liên tục trong việc huy động nguồn lực xã hội và bồi dưỡng chuyên môn. Do đó, nghiên cứu kết luận cần có giải pháp đồng bộ để cán bộ quản lý nâng cao nhận thức, tăng cường hỗ trợ giáo viên, huy động nguồn lực hiệu quả, và đặc biệt là cải thiện quy trình kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm.

Từ khóa: *Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, học sinh, trường tiểu học.*

Trích dẫn: Nguyễn, T. H. N. (2025). Thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 176-185. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1711>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT STATUS OF LOCAL EDUCATION MANAGEMENT THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Hang Ni

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: hangninguyen1980@gmail.com

Article history

Received: 20/11/2025; Received in revised form: 07/12/2025; Accepted: 16/12/2025

Abstract

This study was conducted to assess the current status of managing local education activities through experiential activities for primary school students in Thu Duc City, Ho Chi Minh City, based on a survey of 165 participants, including two groups of administrators and teachers. The results indicate that both groups highly agree on the necessity and urgency of managing local education activities through experiential activities in the context of the current 2018 General Education Program reform. Furthermore, schools have initially established these activities within their educational plans, ensuring alignment with the program goals and local practical realities. However, management work still exhibits numerous functional limitations: planning often lacks systematic organization and flexibility, and is infrequently adjusted; direction and supervision are not thorough. Notably, the tasks of inspection, evaluation, and drawing lessons learned post-activity were rated the lowest. Many teachers reported that educational administrators often only pointed out limitations without clearly analyzing the underlying causes related to management factors such as lack of facilities or resources, and that teacher strengths were not regularly promoted. These limitations suggest that management primarily focuses on implementing paper-based plans without adequate attention to monitoring, supervision, and adjustment during execution, alongside a lack of continuity in mobilizing social resources and professional development for teachers. Therefore, the study recommends that comprehensive solutions are needed for educational administrators to enhance awareness, increase teacher support, effectively mobilize resources, and specifically, to improve the inspection, evaluation, and lesson-drawing process to raise the quality of local education activities management through experiential activities.

Keywords: *Experiential activities, local education, students, primary school.*

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội (2014) về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2015) phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; theo đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) là một thành phần hữu cơ của kế hoạch tổng thể thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường sẽ bao gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh (HS) những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân trọng và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Việc đưa nội dung GDĐP vào Chương trình Giáo dục phổ thông được kỳ vọng góp phần giữ gìn bản sắc, giáo dục giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ. Chủ trương này cũng nhằm đến sự tôn trọng tính đa dạng về văn hóa của vùng, miền; từ kiến thức được tiếp cận về nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hóa, địa lý, lịch sử..., HS hiểu biết, yêu mến, tự hào những giá trị truyền thống, những tiềm năng của vùng đất mình sinh sống (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong GDĐP có thể bao gồm: thực hành kỹ năng sống, tham quan dã ngoại, tham gia dự án cộng đồng, giao lưu văn hóa, tìm hiểu lịch sử - môi trường địa phương. HĐTN được tổ chức dưới hình thức linh hoạt, gắn liền với nội dung GDĐP, nhằm giúp HS phát triển khả năng tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng (Đinh & cs., 2019).

Đối với HS tiểu học - lứa tuổi đang trong giai đoạn phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và năng lực xã hội - HĐTN giúp các em phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực thẩm mỹ, tư duy sáng tạo và đạo đức công dân. Đồng thời, đây cũng là “cầu nối” giữa nhà trường - gia đình - xã hội, làm phong phú thêm trải nghiệm học đường, tạo động lực học tập và hình thành năng lực học tập suốt đời (Võ & Danh, 2021). Quản lý hoạt động GDĐP thông qua HĐTN là sự kết hợp giữa chức năng quản lý trong nhà trường và định hướng GDĐP theo phương pháp “học qua hành động”. Những tiết học này sẽ tạo hứng thú ở HS để tìm tòi tri thức theo hướng mở rộng, gắn lý thuyết và thực tiễn; rèn luyện kỹ năng sống; ý thức trách nhiệm bản thân đối với cộng đồng... Kiến thức về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; về khai thác hiệu quả và phát triển bền vững những lợi thế kinh tế - xã hội... được cụ thể hóa sinh động khi nội dung GDĐP đưa vào trường học (Hồ & Nguyễn, 2022). Đây là quá trình tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và điều chỉnh hoạt động dạy học nội dung địa phương được thực hiện dưới hình thức trải nghiệm, nhằm đạt hiệu quả giáo dục toàn diện cho HS; đồng thời, là nội dung giáo dục mới với nhiều lĩnh vực khác nhau, từ những vấn đề cơ bản đến các vấn đề mang tính thời sự về văn hóa, xã hội, khoa học, tự nhiên (Nguyễn & Trần, 2020). Bài viết này, sẽ đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDĐP thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm giúp các cấp quản lý định hướng biện pháp cần thiết, có tính khả thi đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: Khảo sát tổng cộng 165 người, trong đó có 15 cán bộ quản lý (CBQL) và 150 giáo viên (GV) tiểu học đang trực tiếp giảng dạy và tham gia tổ chức HĐTN tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp khảo sát: Những phương pháp nghiên cứu được sử dụng để khảo sát là

quan sát, điều tra bằng phiếu khảo sát; nghiên cứu hồ sơ CBQL, GV; thống kê toán học.

Quy ước thang đo và xử lý số liệu: Trong quá trình khảo sát thực trạng quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN cho HS các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, các bảng hỏi được thiết kế với 4 phương án lựa chọn theo thang đo Likert gồm: Tốt (4 điểm), Khá (3 điểm), Trung bình (2 điểm), Yếu (1 điểm). Mỗi câu trả lời được quy đổi thành một giá trị điểm số tương ứng nhằm phục vụ cho việc phân tích định lượng. Điểm trung bình (ĐTB) tương ứng với 4 mức độ là:

Từ 1,0 đến cận 1,75 (mức 1 là mức yếu);

Từ 1,75 đến cận 2,50 (mức 2 là mức trung bình);

Từ 2,50 đến cận 3,25 (mức 3 là mức khá);

Từ 3,25 đến 4,00 (mức 4 là mức tốt) (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ, giáo viên về sự cần thiết quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN giúp đạt mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	3,80	2	3,55	2
2	Quản lý tốt GDĐP thông qua HĐTĐN nâng cao năng lực, kỹ năng sống cho HS	3,75	3	3,50	3
3	Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN góp phần gắn nhà trường với cộng đồng địa phương	3,70	4	3,45	4
4	Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN tạo cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của HS	3,65	5	3,40	5
5	Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN là nhiệm vụ cấp thiết của CBQL và GV trong giai đoạn hiện nay	3,85	1	3,60	1

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy mức độ nhận thức của CBQL và GV về sự cần thiết quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức đạt mức rất cần thiết. Trong đó, nội dung “Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN là nhiệm vụ cấp thiết của CBQL và GV hiện nay” được CBQL đánh giá cao nhất (ĐTB 3,85, xếp thứ 1) và GV cũng đồng thuận với điểm số cao (ĐTB 3,60). Điều này phản ánh sự thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động này trong giai đoạn đổi mới giáo dục.

Tuy nhiên, các nội dung khác như “Quản lý GDĐP thông qua HĐTĐN tạo cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của HS” được CBQL đánh giá 3,65 và GV 3,40,

ở mức thấp hơn so với các nội dung còn lại. Điều này cho thấy GV vẫn còn dè dặt khi nhìn nhận vai trò quản lý trong đổi mới phương pháp, chủ yếu vì lo ngại về điều kiện thực tế (thời gian, sĩ số lớp, cơ sở vật chất). Đồng thời, một số CBQL cũng thừa nhận rằng mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của quản lý GDĐP qua HĐTĐ, nhưng việc cụ thể hóa vào kế hoạch và triển khai vẫn gặp khó khăn do hạn chế về quỹ thời gian, nguồn lực, và sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - địa phương. Trong khi đó, GV khẳng định GDĐP thông qua HĐTĐ là cần thiết, nhưng phần lớn thực hiện mạnh ở một số hoạt động chính khóa và ngoại khóa, chưa đồng đều ở các hình thức trải nghiệm khác.

Như vậy, CBQL và GV các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức đều thống nhất đánh giá quản lý GDĐP thông qua HĐTĐ là cần thiết và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, một số nội dung như tạo cơ hội đổi mới PPDH hay tăng cường gắn kết cộng đồng vẫn được nhận thức ở mức thấp hơn, phản ánh khó khăn thực tiễn trong tổ chức. Do đó, CBQL cần có biện pháp nâng cao nhận thức đồng bộ, tăng cường hỗ trợ GV và huy động nguồn lực xã hội để việc quản lý GDĐP qua HĐTĐ thực sự phát huy hiệu quả.

2.2.2. Thực trạng về xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả khảo sát về công tác xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xây dựng kế hoạch GDĐP qua HĐTĐ phù hợp mục tiêu Giáo dục phổ thông 2018	3,60	1	3,25	1
2	Kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ đảm bảo tính thực tiễn, gắn với đặc điểm địa phương	3,45	2	3,05	2
3	Kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ có sự tham gia của GV và các lực lượng giáo dục	3,20	3	2,85	3
4	Kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ cụ thể, khả thi và có phân bổ thời gian hợp lý	3,15	4	2,80	4
5	Kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong năm học	3,00	5	2,70	5

Số liệu thu thập trên Bảng 2 cho thấy: Nội dung “Xây dựng kế hoạch GDĐP qua HĐTĐ phù hợp mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” được CBQL đánh giá ở mức tốt (ĐTB 3,60) và GV ở mức khá (ĐTB 3,25); đây là minh chứng rằng các trường đã quan tâm bám sát định hướng đổi mới chương trình khi lập kế hoạch. Nội dung “Kế hoạch GDĐP qua HĐTĐ đảm bảo tính thực tiễn, gắn với đặc điểm địa phương” được đánh giá khá (CBQL: 3,45; GV: 3,05), phản ánh sự nỗ lực lồng ghép yếu tố văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương vào hoạt động giáo dục. Còn lại, đa số các tiêu chí ở mức Khá, trong đó “Kế hoạch GDĐP qua HĐTĐ được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong năm học” có điểm thấp nhất (CBQL: 3,00; GV: 2,70). Điều này cho thấy các kế hoạch thường mang tính khung chung, ít được cập nhật theo nhu cầu thực tiễn và điều kiện thay đổi của lớp học.

Qua tham khảo các kế hoạch năm học và biên bản họp chuyên môn, có thể nhận thấy CBQL đã quan tâm xây dựng kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ, nhưng việc triển khai chưa đồng bộ, thiếu sự tham gia tích cực từ GV. Đặc biệt, khâu điều chỉnh và bổ sung kế hoạch theo thực tế chưa được chú trọng, khiến kế hoạch nhiều khi chỉ dừng ở mức hình thức. Do đó, công tác quản lý xây dựng kế hoạch GDĐP qua HĐTĐ chưa thật sự hiệu quả, còn khoảng cách giữa văn bản kế hoạch và việc thực hiện trong thực tiễn.

Như vậy, công tác xây dựng kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức đã đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt là sự phù hợp với mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và bước đầu gắn kết với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, một số hạn chế còn tồn tại như kế hoạch chưa cụ thể, thiếu linh hoạt, ít được điều chỉnh bổ sung trong năm học. Do vậy, vấn đề đặt ra cho CBQL: cần phát huy vai trò chỉ đạo, khuyến khích GV tham gia xây dựng kế hoạch và thường xuyên rà soát, điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch GDĐP thông qua HĐTĐ vừa sát thực tiễn, vừa có tính khả thi cao.

2.2.3. Thực trạng về tổ chức giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Thực trạng tổ chức giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn đổi mới hình thức tổ chức GDĐP thông qua HĐTĐ	3,60	1	3,25	1
2	Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ tổ chức GDĐP thông qua HĐTĐ	3,45	2	3,05	2
3	Tổ chức thực hiện đổi mới hình thức GDĐP thông qua HĐTĐ	3,20	3	2,85	3
4	Tổ chức hoạt động rút kinh nghiệm sau GDĐP thông qua HĐTĐ	3,15	4	2,80	4

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy CBQL và GV thống nhất đánh giá cao nhất ở nội dung “Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn đổi mới hình thức tổ chức GDĐP qua HĐTĐ” (CBQL: 3,60; GV: 3,25), xếp thứ nhất trong các tiêu chí, đã phản ánh sự quan tâm của Ban giám hiệu trong việc chỉ đạo đổi mới hình thức tổ chức, khuyến khích GV triển khai đa dạng các HĐTĐ gắn với thực tiễn địa phương.

Tuy nhiên, các nội dung còn lại như “Chuẩn bị điều kiện, phương tiện cho tổ chức hoạt động”, “Tổ chức thực hiện đổi mới hình thức GDĐP qua HĐTĐ” và đặc biệt “Tổ chức rút kinh nghiệm sau hoạt động” đạt mức Khá Tốt (ĐTB CBQL = 3,15 - 3,45; GV = 2,80 - 3,05). Điều này cho thấy sự thiếu đồng bộ; kế hoạch có chỉ đạo đổi mới nhưng khâu chuẩn bị, triển khai thực tế và đánh giá sau hoạt động chưa được chú trọng đúng mức. Nếu các cấp quản lý không chuẩn bị đầy đủ điều kiện, phương tiện và không tổ chức rút kinh nghiệm thường xuyên thì việc chỉ đạo đổi mới sẽ khó đạt chất lượng thực sự. Điều này chứng tỏ hiệu quả quản lý chưa đồng bộ, chưa khai thác hết tiềm năng của HĐTĐ trong GDĐP. Vì vậy, CBQL cần chú trọng chuẩn bị phương tiện và tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên, nhằm nâng

cao chất lượng quản lý hình thức tổ chức GDĐP qua HĐTN trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xác định mục tiêu, phương hướng và chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch GDĐP qua HĐTN	3,40	1	3,05	2
2	Giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và chỉ đạo đổi mới phương pháp GDĐP qua HĐTN	3,20	2	3,10	1
3	Chuẩn bị điều kiện, phương tiện và tổ chức đa dạng hình thức, nội dung GDĐP qua HĐTN; điều chỉnh kế hoạch khi cần	3,05	3	2,85	3
4	Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho GV, HS, phụ huynh và cộng đồng tham gia GDĐP thông qua HĐTN	2,90	4	2,70	4
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổ chức rút kinh nghiệm các hoạt động GDĐP thông qua HĐTN	2,80	5	2,65	5

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy công tác chỉ đạo GDĐP thông qua HĐTN ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức được đánh giá ở mức khá, trong đó nổi bật nhất là việc xác định mục tiêu, phương hướng và chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch được CBQL đánh giá ở mức Tốt. CBQL chấm điểm cao nhất (ĐTB = 3,40, xếp thứ 1), GV cũng ghi nhận mức khá (ĐTB = 3,05, xếp thứ 2); điều này phản ánh sự chú trọng của Ban giám hiệu đối với khâu định hướng và xây dựng kế hoạch, Nội dung giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và chỉ đạo đổi mới phương pháp được đánh giá cao tiếp theo (CBQL = 3,20; GV = 3,10). Sự phân công nhiệm vụ kết hợp định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy đã được triển khai, góp phần phát huy tính chủ động của GV.

Với các nội dung khác chỉ đạt mức khá; cụ thể: về chuẩn bị điều kiện, phương tiện và tổ chức đa dạng hình thức GDĐP qua HĐTN (CBQL = 3,05; GV = 2,85); trong khi động viên, khuyến khích GV, HS, phụ huynh và cộng đồng (CBQL = 2,90; GV = 2,70). Điều này cho thấy việc huy động nguồn lực và khích lệ các lực lượng tham gia còn hạn chế, chưa tạo được sự đồng thuận và lan tỏa mạnh mẽ. Đáng lưu ý, kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm có điểm thấp nhất (CBQL = 2,80; GV = 2,65). Nhiều giáo viên phản ánh CBQL thường chỉ dừng lại ở việc nêu hạn chế mà chưa chỉ rõ nguyên nhân cụ thể, đặc biệt là những nguyên nhân gắn với quản lý như thiếu cơ sở vật chất, phương tiện hay thời gian. Việc phát huy ưu điểm của giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn cũng chưa được thực hiện thường xuyên.

Như vậy, công tác chỉ đạo tuy đã có nền tảng nhưng chưa toàn diện, cần có giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng quản lý; đặc biệt, ở khâu huy động nguồn lực và tổ chức kiểm tra, rút kinh nghiệm sau hoạt động.

2.2.5. *Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*

Bảng 5. Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Quản lý việc xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá kết quả GDĐP thông qua HĐTN	3,00	3	2,65	2
2	Quản lý việc xây dựng công cụ đánh giá GDĐP thông qua HĐTN	3,22	1	2,43	3
3	Tổ chức đánh giá hoạt động GDĐP thông qua HĐTN	3,11	2	2,68	1
4	So sánh kết quả kiểm tra với mục tiêu GDĐP đã đề ra	2,67	5	2,35	4
5	Tìm nguyên nhân của những việc còn hạn chế	2,39	6	2,19	6
6	Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế	2,89	4	2,30	5

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy: Nội dung Quản lý việc xây dựng công cụ đánh giá GDĐP thông qua HĐTN” (CBQL: ĐTB = 3,22; xếp thứ 1), phản ánh sự quan tâm của Ban giám hiệu đến việc triển khai hoạt động đánh giá ở các tổ chuyên môn. Đồng thời, CBQL cũng chú trọng Tổ chức đánh giá hoạt động GDĐP thông qua HĐTN (ĐTB = 3,11, xếp thứ 2) và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả GDĐP (ĐTB = 3,00, xếp thứ 3). Đây là cơ sở quan trọng để đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong quản lý.

Tuy nhiên, kết quả do GV phản ánh lại cho thấy mức độ chỉ đạt trung bình - khá. Một số nội dung như so sánh kết quả kiểm tra với mục tiêu GDĐP (ĐTB = 2,35) và đặc biệt là tìm nguyên nhân của những việc còn hạn chế (ĐTB = 2,19, xếp cuối cùng) vẫn chưa được thực hiện hiệu quả. Qua trao đổi, nhiều giáo viên cho rằng sau các đợt kiểm tra, CBQL có nêu ra hạn chế, khuyết điểm nhưng thường chưa phân tích nguyên nhân sâu, nhất là các yếu tố gắn với quản lý như: thiếu cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, hay thời lượng dành cho hoạt động trải nghiệm còn hạn chế. Đồng thời, nội dung phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế cũng chưa được chú trọng đúng mức (ĐTB = 2,30, xếp thứ 5); nhiều GV cho biết ưu điểm của giáo viên ít khi được biểu dương, nêu gương trong các buổi họp chuyên môn, dẫn đến động lực cải thiện chưa thật sự mạnh mẽ.

Như vậy, kết quả khảo sát phản ánh công tác kiểm tra, đánh giá GDĐP thông qua HĐTN ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức đã được CBQL triển khai với những điểm tích cực như tổ chức đánh giá hoạt động, xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá. Tuy vậy, theo nhận định của GV, việc phân tích nguyên nhân hạn chế và phát huy ưu điểm chưa được thực hiện đồng bộ, nhiều nội dung chỉ dừng ở mức chung chung. Điều này cho thấy hoạt động kiểm tra – đánh giá vẫn còn khoảng cách giữa nhận thức của CBQL và trải nghiệm thực tế của GV. Để công tác này thực sự hiệu quả, CBQL cần đẩy mạnh việc xác định nguyên nhân cụ thể của hạn chế, đồng thời kịp thời biểu dương, lan tỏa các ưu điểm, từ đó nâng cao chất lượng quản lý GDĐP thông qua HĐTN.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Mặt mạnh

Thứ nhất, đa số CBQL và GV đều thống nhất đánh giá GDĐP thông qua HĐTN là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Điều này phản ánh sự thống nhất trong nhận thức về tầm quan trọng của GDĐP, tạo cơ sở tư tưởng vững chắc cho việc triển khai ở thực tiễn.

Thứ hai, các trường đã bước đầu xây dựng mục tiêu, phương hướng tổ chức GDĐP phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó nhấn mạnh phát triển phẩm chất, năng lực học sinh gắn với thực tiễn địa phương. Đây là nền tảng để gắn kết giữa tri thức địa phương và các HĐTN cụ thể, giúp HS “học đi đôi với hành” ngay tại môi trường sống của mình.

Thứ ba, các cấp quản lý đã thể hiện vai trò chỉ đạo thông qua việc xây dựng kế hoạch tích hợp GDĐP vào HĐTN định kỳ, các chủ điểm hoặc dịp lễ hội truyền thống, từng bước hình thành văn hóa phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng.

2.3.2. Hạn chế

Một là, việc xây dựng kế hoạch GDĐP còn thiếu tính hệ thống và gắn kết thực tiễn, chưa điều chỉnh theo đặc thù của từng trường; đồng thời, chưa huy động được sự tham gia góp ý từ tổ chuyên môn hay các lực lượng xã hội, làm giảm tính khả thi khi triển khai.

Hai là, phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN của GV vẫn thiên về lối tiếp cận truyền thống như đàm thoại, trực quan; HĐTN thường giới hạn trong tham quan hay sinh hoạt chuyên đề, trong khi các mô hình sáng tạo gắn với văn hóa, lịch sử hoặc sản xuất địa phương còn rất hạn chế.

Ba là, cơ sở vật chất và học liệu phục vụ GDĐP cũng chưa đáp ứng yêu cầu; tài liệu hiện có thường đơn giản, ít hình ảnh, chưa thật sự phù hợp với lứa tuổi tiểu học, ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học.

Bốn là, công tác chỉ đạo và giám sát chưa thật sự sâu sát; hoạt động kiểm tra, đánh giá chủ yếu dừng ở nhận xét chung, chưa phân tích rõ nguyên nhân tồn tại, thiếu biện pháp khắc phục cụ thể; việc biểu dương, nhân rộng điển hình cũng chưa được duy trì thường xuyên.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, công tác quản lý mới dừng lại ở mức triển khai kế hoạch trên giấy tờ, trong khi việc theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện chưa được chú trọng. Chính vì vậy, nhiều kế hoạch tổ chức hoạt động còn thiếu tính khả thi, chưa gắn chặt với nhu cầu thực tế của học sinh và điều kiện cụ thể của từng trường.

Thứ hai, phần lớn các trường vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, trong khi việc huy động xã hội hóa giáo dục chưa được khai thác hiệu quả; hệ quả là cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu phục vụ GDĐP còn thiếu và chưa đồng bộ.

Thứ ba, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội tại địa phương còn mang tính hình thức. Các hoạt động liên kết với bảo tàng, di tích lịch sử, hội phụ huynh hay các đoàn thể địa phương chưa trở thành hoạt động thường xuyên, nên chưa phát huy hết giá trị hỗ trợ cho giáo dục địa phương qua trải nghiệm.

Thứ tư, về năng lực giữa GV còn thiếu kinh nghiệm; công tác bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng tổ chức HĐTN gắn với nội dung GDĐP, còn thiếu tính liên tục và chưa thật sự đáp ứng yêu cầu.

3. Kết luận

Đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động GDĐP thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học ở Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy: (1) Các trường tiểu học đã có sự quan tâm, đầu tư đến hoạt động GDĐP thông qua HĐTN cho HS; CBQL và GV đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của hoạt động GDĐP thông qua HĐTN, từng bước đưa hoạt động này vào nề nếp trong kế hoạch giáo dục; (2) Việc triển khai một số nội dung trải nghiệm gắn với di tích, làng nghề, lễ hội địa phương đã bước đầu mang lại hiệu quả, giúp HS hứng thú và tích cực tham gia; (3) Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động GDĐP thông qua HĐTN cho HS với các chức năng quản lý vẫn còn tồn tại một số hạn chế về kế hoạch thiếu tính đồng bộ; công tác kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên; việc bồi dưỡng cho giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 3036 /BGDDT-GDTH ngày 20/7/2021, về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học*.
- Đinh, T. K. T. (Chủ biên), Nguyễn, T. B. L., Vũ, P. L., Lại, T. Y. N., & Trần, T. Q. T. (2019). *Tài liệu tìm hiểu chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hồ, V. T. & Nguyễn V. Đ. (2022). Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 4, năm 2022*, 12-18.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt nam.
- Nguyễn, V. Đ. & Trần, Đ. N. (2020). Giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học dựa theo mô hình Blended Learning. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 1*, tr.44-47.
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- Võ, X. H. & Danh, T. (2021). Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy học mô Lịch sử và Địa lý cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tháng 7/2021*, tr. 32-36.